

Kính gửi:

- Giáo viên chủ nhiệm trường THCS Trần Văn Quang;
- Cha mẹ học sinh trường THCS Trần Văn Quang.

Căn cứ Hướng dẫn liên phòng số 820/HDLP-TCKT-GD&ĐT-LĐTBOXH ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Liên Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Lao động thương binh và xã hội quy định về việc thực hiện miễn giảm học phí, học 2 buổi/ngày và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 – 2016 đến năm học 2020 – 2021,

Trường THCS Trần Văn Quang thông báo đến giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh về việc nộp hồ sơ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh năm học 2019 – 2020 như sau:

1. Các mức miễn giảm học phí và các hồ sơ phải nộp theo quy định (có bảng tổng hợp đính kèm)
2. Thời hạn nộp hồ sơ:
 - a. Đối với miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015: trong vòng 45 ngày kể từ ngày khai giảng năm học (kể từ ngày 05/09/2019), cha mẹ (hoặc người giám hộ) phải nộp hồ sơ theo quy định. **Hạn chót nộp hồ sơ ngày 19/10/2019.**
 - b. Đối với miễn, giảm học phí cho dân tộc Chăm và Khmer trên địa bàn thành phố theo Hướng dẫn Liên tịch số 1173/HDLT/GDĐT-TC-BĐT ngày 17/7/2014: trong vòng 30 ngày kể từ ngày bắt đầu năm học (kể từ ngày 19/8/2019). **Hạn chót nộp hồ sơ ngày 16/9/2019.**

Nay nhà trường thông báo đến các giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh trường THCS Trần Văn Quang để thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT



HIỆU TRƯỞNG

Trịnh Công Thuận

BẢNG TỔNG HỢP CÁC ĐỐI TƯỢNG HỌC SINH THCS HƯỞNG CHÍNH SÁCH NGÀNH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2019 - 2020

(THEO HƯỚNG DẪN LIÊN PHÒNG SỐ 820/HDLP-TCKH-GD&ĐT-LBTBXH NGÀY 14/8/2019)

STT	NỘI DUNG	ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ ĐÍNH KÈM	MỨC HỖ TRỢ (đồng/người/tháng)	GHI CHÚ
1	Miễn học phí	- Thân nhân của người có công với cách mạng.	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí theo phụ lục II (nhà trường cung cấp). 2. Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công với cách mạng.	60.000	
		- Học sinh bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo.	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí theo phụ lục II (nhà trường cung cấp). 2. Giấy xác nhận khuyết tật do UBND phường hoặc Quận cấp. 3. Giấy tờ chứng minh hộ nghèo hoặc cận nghèo do UBND phường cấp hoặc xác nhận (có mã số).	60.000	
		- Học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng.	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí theo phụ lục II (nhà trường cung cấp). 2. Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND Quận.	60.000	
		- Học sinh là con thứ nhất, thứ hai thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí theo phụ lục II (nhà trường cung cấp). 2. Giấy tờ chứng minh hộ nghèo do UBND phường cấp hoặc xác nhận (có mã số).	60.000	
		- Học sinh là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ đang phục vụ có thời hạn trong lực lượng vũ trang nhân dân.	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí theo phụ lục II (nhà trường cung cấp). 2. Giấy chứng nhận đối tượng được hưởng chế độ miễn học phí theo mẫu số 02 ban hành kèm theo TTLT số 20/2012/TTLT-BQP-BTC ngày 6/3/2012.	60.000	
		- Học sinh người dân tộc: La Hù, La Ha, Pà Thên, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, mông, Công, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, Brâu, Ơ Đu	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí theo phụ lục II (nhà trường cung cấp). 2. Giấy khai sinh của học sinh 3. Sổ hộ khẩu.	60.000	

STT	NỘI DUNG	ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ ĐÍNH KÈM	MỨC HỖ TRỢ (đồng/người/tháng)	GHI CHÚ
		- Học sinh dân tộc Chăm và Khmer.	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí theo phụ lục II (nhà trường cung cấp). 2. Giấy khai sinh của học sinh hoặc sổ hộ khẩu.	60.000	
2	Giảm 50% học phí	- Học sinh là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên. - Học sinh là con thứ nhất, thứ hai thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.	1. Đơn đề nghị miễn học phí theo phụ lục II (nhà trường cung cấp) 2. Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp. 1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí theo phụ lục II (nhà trường cung cấp). 2. Giấy tờ chứng minh hộ cận nghèo do UBND phường cấp hoặc xác nhận (có mã số).	30.000	
		- Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ.	1. Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập theo phụ lục III (nhà trường cung cấp). 2. Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND Quận.	100.000	
3	Hỗ trợ chi phí học tập	- Học sinh bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ cận nghèo. - Học sinh là thành viên hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.	1. Giấy xác nhận khuyết tật do UBND phường hoặc Quận cấp. 2. Giấy tờ chứng minh hộ cận nghèo do UBND phường cấp hoặc xác nhận (có mã số). 1. Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập theo phụ lục III (nhà trường cung cấp). 2. Giấy tờ chứng minh hộ nghèo do UBND phường cấp hoặc xác nhận (có mã số).	100.000	
				100.000	